

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: GDCD - BAN KHXH

Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 121-XH

.....
Câu 1. Pháp luật có tính bắt buộc chung tức là quy định bắt buộc đối với tất cả cá nhân và tổ chức, ai cũng xử sự theo

- A. pháp luật. B. yêu cầu. C. đạo đức. D. quyền lực.

Câu 2. Khi gặp đèn đỏ thì dừng, chạy xe không dàn hàng ngang là

- A. thực hiện pháp luật. B. sử dụng pháp luật.
C. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

Câu 3. Tòa án huyện A tuyên bố bị cáo B mức phạt 2 năm tù vì tội hiếp dâm, là

- A. tuân thủ pháp luật. B. áp dụng pháp luật.
C. thi hành pháp luật. D. sử dụng pháp luật.

Câu 4. Đây là bản chất của pháp luật Việt Nam?

- A. Tính giai cấp và tính xã hội. B. Tính xã hội và tính kinh tế.
C. Tính giai cấp và tính chính trị. D. Tính kinh tế và tính giai cấp.

Câu 5. Em hãy hoàn thiện khẳng định sau: “Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính , do ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện của giai cấp thống trị và phụ thuộc vào các điều kiện , là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”

- A. bắt buộc chung – nhà nước – lý tưởng – chính trị.
B. bắt buộc chung – nhà nước – ý chí – kinh tế xã hội.
C. bắt buộc – quốc hội – ý chí – chính trị.
D. bắt buộc – quốc hội – lý tưởng – kinh tế xã hội.

Câu 6. Nhận định nào **sai** khi nói về vai trò của pháp luật?

- A. Pháp luật là phương tiện để nhân dân bảo vệ quyền chính đáng của mình.
B. Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lí kinh tế, xã hội.
C. Pháp luật là cơ sở để thiết lập, củng cố và tăng cường quyền lực nhà nước.
D. Pháp luật tạo ra môi trường ổn định cho việc thiết lập mối quan hệ giữa các nước.

Câu 7. Các tổ chức cá nhân không làm những việc bị cấm là

- A. thi hành pháp luật. B. tuân thủ pháp luật.
C. sử dụng pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

Câu 8. Quá trình thực hiện pháp luật chỉ đạt hiệu quả khi các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thực hiện

- A. đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật.
B. đúng đắn các quyền của mình theo hiến pháp và pháp luật.
C. đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật.
D. đúng đắn các quyền và nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật.

Câu 9. Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào thể hiện công dân thực hiện pháp luật với sự tham gia can thiệp của nhà nước?

- A. Công dân thực hiện quyền tự do kinh doanh.
- B. Người tham gia giao thông không vượt qua ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ.
- C. Người kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.
- D. Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.

Câu 10. Bản hiến pháp mới được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2013 (HP 2013) có hiệu lực năm nào?

- A. 2015
- B. 2013
- C. 2014
- D. 2016

Câu 11. Các quyền và nghĩa vụ pháp lý cơ bản của công dân được qui định trong

- A. Hiến pháp.
- B. Luật dân sự.
- C. Luật hành chính.
- D. Luật hôn nhân - gia đình.

Câu 12. Ông A là người có thu nhập cao, hằng năm ông A chủ động đến cơ quan thuế để nộp thuế thu nhập cá nhân. Trong trường hợp này ông A đã

- A. sử dụng pháp luật.
- B. tuân thủ pháp luật.
- C. thi hành pháp luật.
- D. áp dụng pháp luật.

Câu 13. Người chưa thành niên, theo qui định pháp luật Việt Nam là người chưa đủ

- A. 16 tuổi.
- B. 17 tuổi
- C. 15 tuổi.
- D. 18 tuổi.

Câu 14. Chính những giá trị cơ bản nhất của pháp luật - công bằng,, tự do, lẽ phải, cũng là những giá trị đạo đức cao cả mà con người luôn hướng tới.

- A. bình đẳng
- B. đúng đắn
- C. tôn trọng
- D. hợp pháp

Câu 15. Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào thể hiện áp dụng pháp luật?

- A. Cảnh sát giao thông xử phạt người không đội mũ bảo hiểm.
- B. Anh A chị B đến UBND phường đăng ký kết hôn.
- C. Công dân A gửi đơn khiếu nại lên cơ quan nhà nước.
- D. Người tham gia giao thông không vượt qua ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ.

Câu 16. Pháp luật là

A. hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

- B. hệ thống các quy tắc xử sự được hình thành theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.
- C. hệ thống các văn bản và nghị định do các cấp ban hành và thực hiện.
- D. những luật và điều luật cụ thể trong thực tế đời sống.

Câu 17. Chị C không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy trên đường. Trong trường hợp này chị C đã

- A. không sử dụng pháp luật.
- B. không áp dụng pháp luật.
- C. không tuân thủ pháp luật.
- D. không thi hành pháp luật.

Câu 18. Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn G 14 năm tù về các tội “cướp tài sản” và “cố ý gây thương tích”. Trong trường hợp này pháp luật đã thể hiện vai trò là phương tiện để Nhà nước

- A. trừng phạt công dân.
- B. trừng phạt người phạm tội.
- C. thể hiện quyền lực của Nhà nước.
- D. quản lí xã hội.

Câu 19. Các hình thức thực hiện pháp luật có những điểm nào giống nhau?

- A. Công dân thực hiện đúng đắn các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.
- B. Công dân không làm những điều pháp luật cấm.
- C. Công dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định pháp luật.
- D. Công dân thực hiện đúng đắn các quyền theo quy định pháp luật.

Câu 20. Mỗi quy tắc xử sự thường được thể hiện thành một

A. văn bản luật.

B. điều cấm.

C. quy phạm pháp luật.

D. quy định pháp luật.

Câu 21. Pháp luật là

A. các hệ thống chuẩn mực, được quy định trong Hiến pháp, do Nhà nước thừa nhận.

B. các quy tắc xử sự chung, do nhà nước thừa nhận trên những chuẩn mực của đời sống.

C. các quy tắc xử sự chung, do nhà nước ban hành hoặc công nhận.

D. các quy tắc xử sự chung của mọi người, do nhà nước ban hành, được áp dụng ở phạm vi nhất định.

Câu 22. Ưu thế vượt trội của pháp luật so với các quy phạm xã hội khác là gì?

A. Tính cưỡng chế.

B. Tính xã hội.

C. Tính rộng rãi.

D. Tồn tại trong thời gian dài.

Câu 23. Các cá nhân, tổ chức kiềm chế để không làm những điều mà pháp luật cấm là

A. tuân thủ pháp luật.

B. áp dụng pháp luật.

C. thi hành pháp luật.

D. sử dụng pháp luật.

Câu 24. Pháp luật nước ta có mấy đặc trưng cơ bản?

A. Năm

B. Ba.

C. Hai.

D. Bốn.

Câu 25. Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện nghĩa vụ (những việc phải làm) là

A. tuân thủ pháp luật.

B. sử dụng pháp luật.

C. thi hành pháp luật.

D. áp dụng pháp luật.

Câu 26. Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện quyền (những việc được làm) là

A. sử dụng pháp luật.

B. tuân thủ pháp luật.

C. áp dụng pháp luật.

D. thi hành pháp luật.

Câu 27. Có thể nói, pháp luật là một đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức.

A. hình thức

B. phương tiện

C. cách thức

D. phương thức

Câu 28. Ông K lừa chị H bằng cách mượn của chị 10 lượng vàng nhưng đến ngày hẹn ông K đã không chịu trả cho chị H số vàng trên. Chị H đã làm đơn kiện ông K ra tòa. Việc chị H kiện ông K là hành vi

A. áp dụng pháp luật.

B. thi hành pháp luật.

C. tuân thủ pháp luật.

D. sử dụng pháp luật.

Câu 29. Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu của

A. Quốc hội.

B. Ủy ban nhân các cấp.

C. Nhà nước.

D. Hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 30. Tổ chức duy nhất có quyền ban hành pháp luật và bảo đảm thực hiện pháp luật là

A. Quốc hội.

B. cơ quan nhà nước.

C. Chính phủ.

D. Nhà nước.

Câu 31. Trong hàng loạt luôn thể hiện các quan niệm về đạo đức, nhất là pháp luật trong các lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình, văn hoá, xã hội, giáo dục.

A. quy phạm pháp luật

B. quy phạm xã hội

C. quy phạm đạo đức

D. vấn đề pháp luật

Câu 32. Hình phạt trong pháp luật hình sự của các nước thể hiện “hậu quả pháp lý” nặng nề nhất mà chủ thể phải gánh chịu do hành vi vi phạm pháp luật gây ra thể hiện đặc trưng nào?

A. Tính chủ quan, quy phạm phổ biến.

B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

D. Tính ý chí.

Câu 33. Nhận định nào sau đây **sai** khi nói đến vai trò của pháp luật?

- A. Pháp luật là công cụ bảo vệ mọi quyền và lợi ích của công dân.
- B. Pháp luật là phương tiện thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi công dân.
- C. Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý mọi mặt đời sống xã hội.
- D. Pháp luật là công cụ thực hiện đường lối chính sách của Đảng.

Câu 34. Nội dung nào sau đây phù hợp với tính quy phạm phổ biến của pháp luật?

- A. Phạm vi tác động của pháp luật rộng lớn cả về không gian, thời gian và đối tượng áp dụng.
- B. Cơ quan có quyền ban hành pháp luật thì cũng có quyền không thực hiện pháp luật.
- C. Phạm vi tác động của quy phạm xã hội rộng hơn so với pháp luật.
- D. Ai cũng cần phải thực hiện theo các tín điều tôn giáo được ban hành.

Câu 35. Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào thể hiện công dân sử dụng pháp luật?

- A. Công ty X thực hiện nghĩa vụ đóng thuế theo quy định pháp luật.
- B. Anh A chị B đến UBND phường đăng ký kết hôn.
- C. Các bên tranh chấp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.
- D. Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.

Câu 36. Văn bản luật bao gồm:

- A. Hiến pháp, Luật.
- B. Luật, Bộ luật.
- C. Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của quốc hội.
- D. Hiến pháp, Luật, Bộ luật.

Câu 37. Nam công dân từ 18 đến 25 tuổi phải thực hiện nghĩa vụ quân sự, thuộc hình thức thực hiện pháp luật nào?

- A. Thi hành pháp luật.
- B. Tuân thủ pháp luật.
- C. Sử dụng pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật.

Câu 38. Nhờ có, Nhà nước phát huy được quyền lực của mình và kiểm tra, kiểm soát được các hoạt động của mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan trong phạm vi lãnh thổ của mình.

- A. quyền lực
- B. pháp luật
- C. chủ trương và chính sách
- D. kế hoạch cụ thể

Câu 39. “*Vợ chồng bình đẳng với nhau, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình*” (Điều 19. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng, Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010) thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

- A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- B. Tính ý chí và khách quan.
- C. Tính quy phạm phổ biến
- D. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

Câu 40. Công dân A không tham gia buôn bán, tàng trữ và sử dụng chất ma túy. Trong trường hợp này, công dân A đã

- A. tuân thủ pháp luật.
- B. áp dụng pháp luật.
- C. không tuân thủ pháp luật.
- D. sử dụng pháp luật.

----- **HẾT** -----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: GDCD - BAN KHXH
Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 122-XH

.....
Câu 1. Nhờ có, Nhà nước phát huy được quyền lực của mình và kiểm tra, kiểm soát được các hoạt động của mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan trong phạm vi lãnh thổ của mình.

A. kế hoạch cụ thể

B. quyền lực

C. chủ trương và chính sách

D. pháp luật

Câu 2. Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu của

A. Nhà nước.

B. Ủy ban nhân các cấp.

C. Quốc hội.

D. Hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 3. Chị C không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy trên đường. Trong trường hợp này chị C đã

A. không tuân thủ pháp luật.

B. không sử dụng pháp luật.

C. không thi hành pháp luật.

D. không áp dụng pháp luật.

Câu 4. Văn bản luật bao gồm:

A. Luật, Bộ luật.

B. Hiến pháp, Luật.

C. Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của quốc hội.

D. Hiến pháp, Luật, Bộ luật.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phù hợp với tính quy phạm phổ biến của pháp luật?

A. Cơ quan có quyền ban hành pháp luật thì cũng có quyền không thực hiện pháp luật.

B. Phạm vi tác động của pháp luật rộng lớn cả về không gian, thời gian và đối tượng áp dụng.

C. Phạm vi tác động của quy phạm xã hội rộng hơn so với pháp luật.

D. Ai cũng cần phải thực hiện theo các tín điều tôn giáo được ban hành.

Câu 6. Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện quyền (những việc được làm) là

A. tuân thủ pháp luật.

B. áp dụng pháp luật.

C. thi hành pháp luật.

D. sử dụng pháp luật.

Câu 7. Ông K lừa chị H bằng cách mượn của chị 10 lượng vàng nhưng đến ngày hẹn ông K đã không chịu trả cho chị H số vàng trên. Chị H đã làm đơn kiện ông K ra tòa. Việc chị H kiện ông K là hành vi

A. tuân thủ pháp luật.

B. áp dụng pháp luật.

C. thi hành pháp luật.

D. sử dụng pháp luật.

Câu 8. Tòa án huyện A tuyên bố bị cáo B mức phạt 2 năm tù vì tội hiếp dâm, là

A. áp dụng pháp luật.

B. sử dụng pháp luật.

C. thi hành pháp luật.

D. tuân thủ pháp luật.

Câu 9. Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn G 14 năm tù về các tội “cướp tài sản” và “cố ý gây thương tích”. Trong trường hợp này pháp luật đã thể hiện vai trò là phương tiện để Nhà nước

A. trừng phạt công dân.

B. trừng phạt người phạm tội.

C. thể hiện quyền lực của Nhà nước.

D. quản lý xã hội.

Câu 10. Bản hiến pháp mới được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2013 (HP 2013) có hiệu lực năm nào?

- A. 2016 B. 2014 C. 2015 D. 2013

Câu 11. Pháp luật là

- A. các quy tắc xử sự chung, do nhà nước thừa nhận trên những chuẩn mực của đời sống.
B. các hệ thống chuẩn mực, được quy định trong Hiến pháp, do Nhà nước thừa nhận.
C. các quy tắc xử sự chung, do nhà nước ban hành hoặc công nhận.
D. các quy tắc xử sự chung của mọi người, do nhà nước ban hành, được áp dụng ở phạm vi nhất định.

Câu 12. Ông A là người có thu nhập cao, hằng năm ông A chủ động đến cơ quan thuế để nộp thuế thu nhập cá nhân. Trong trường hợp này ông A đã

- A. áp dụng pháp luật. B. sử dụng pháp luật.
C. thi hành pháp luật. D. tuân thủ pháp luật.

Câu 13. “*Vợ chồng bình đẳng với nhau, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình*” (Điều 19. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng, Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010) thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

- A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
C. Tính quy phạm phổ biến
D. Tính ý chí và khách quan.

Câu 14. Các tổ chức cá nhân không làm những việc bị cấm là

- A. sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật.
C. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

Câu 15. Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào thể hiện áp dụng pháp luật?

- A. Người tham gia giao thông không vượt qua ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ.
B. Công dân A gửi đơn khiếu nại lên cơ quan nhà nước.
C. Anh A chị B đến UBND phường đăng ký kết hôn.
D. Cảnh sát giao thông xử phạt người không đội mũ bảo hiểm.

Câu 16. Người chưa thành niên, theo qui định pháp luật Việt Nam là người chưa đủ

- A. 16 tuổi. B. 17 tuổi C. 18 tuổi. D. 15 tuổi.

Câu 17. Ưu thế vượt trội của pháp luật so với các quy phạm xã hội khác là gì?

- A. Tính rộng rãi. B. Tồn tại trong thời gian dài.
C. Tính xã hội. D. Tính cưỡng chế.

Câu 18. Em hãy hoàn thiện khẳng định sau: “Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính , do ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện của giai cấp thống trị và phụ thuộc vào các điều kiện , là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”

- A. bắt buộc – quốc hội – ý chí – chính trị.
B. bắt buộc chung – nhà nước – lý tưởng – chính trị.
C. bắt buộc – quốc hội – lý tưởng – kinh tế xã hội.
D. bắt buộc chung – nhà nước – ý chí – kinh tế xã hội.

Câu 19. Mỗi quy tắc xử sự thường được thể hiện thành một

- A. văn bản luật. B. quy định pháp luật.
C. quy phạm pháp luật. D. điều cấm.

Câu 20. Hình phạt trong pháp luật hình sự của các nước thể hiện “hậu quả pháp lý” nặng nề nhất mà chủ thể phải gánh chịu do hành vi vi phạm pháp luật gây ra thể hiện đặc trưng nào?

- A. Tính ý chí.
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- D. Tính chủ quan, quy phạm phổ biến.

Câu 21. Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào thể hiện công dân sử dụng pháp luật?

- A. Công ty X thực hiện nghĩa vụ đóng thuế theo quy định pháp luật.
- B. Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.
- C. Các bên tranh chấp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.
- D. Anh A chị B đến UBND phường đăng ký kết hôn.

Câu 22. Tổ chức duy nhất có quyền ban hành pháp luật và bảo đảm thực hiện pháp luật là

- A. Quốc hội.
- B. cơ quan nhà nước.
- C. Chính phủ.
- D. Nhà nước.

Câu 23. Nhận định nào **sai** khi nói về vai trò của pháp luật?

- A. Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lí kinh tế, xã hội.
- B. Pháp luật tạo ra môi trường ổn định cho việc thiết lập mối quan hệ giữa các nước.
- C. Pháp luật là cơ sở để thiết lập, củng cố và tăng cường quyền lực nhà nước.
- D. Pháp luật là phương tiện để nhân dân bảo vệ quyền chính đáng của mình.

Câu 24. Nhận định nào sau đây **sai** khi nói đến vai trò của pháp luật?

- A. Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý mọi mặt đời sống xã hội.
- B. Pháp luật là phương tiện thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi công dân.
- C. Pháp luật là công cụ bảo vệ mọi quyền và lợi ích của công dân.
- D. Pháp luật là công cụ thực hiện đường lối chính sách của Đảng.

Câu 25. Chính những giá trị cơ bản nhất của pháp luật - công bằng,, tự do, lẽ phải, cũng là những giá trị đạo đức cao cả mà con người luôn hướng tới.

- A. bình đẳng
- B. tôn trọng
- C. đúng đắn
- D. hợp pháp

Câu 26. Công dân A không tham gia buôn bán, tàng trữ và sử dụng chất ma túy. Trong trường hợp này, công dân A đã

- A. áp dụng pháp luật.
- B. không tuân thủ pháp luật.
- C. sử dụng pháp luật.
- D. tuân thủ pháp luật.

Câu 27. Các cá nhân, tổ chức kiểm chế để không làm những điều mà pháp luật cấm là

- A. áp dụng pháp luật.
- B. tuân thủ pháp luật.
- C. sử dụng pháp luật.
- D. thi hành pháp luật.

Câu 28. Có thể nói, pháp luật là một đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức.

- A. phương tiện
- B. hình thức
- C. cách thức
- D. phương thức

Câu 29. Khi gặp đèn đỏ thì dừng, chạy xe không dàn hàng ngang là

- A. tuân thủ pháp luật.
- B. thực hiện pháp luật.
- C. áp dụng pháp luật.
- D. sử dụng pháp luật.

Câu 30. Đây là bản chất của pháp luật Việt Nam?

- A. Tính giai cấp và tính xã hội.
- B. Tính kinh tế và tính xã hội.
- C. Tính giai cấp và tính chính trị.
- D. Tính giai cấp và tính kinh tế.

Câu 31. Quá trình thực hiện pháp luật chỉ đạt hiệu quả khi các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thực hiện

- A. đúng đắn các quyền của mình theo hiến pháp và pháp luật.
- B. đúng đắn các quyền và nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật.
- C. đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật.
- D. đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật.

Câu 32. Pháp luật là

- A. những luật và điều luật cụ thể trong thực tế đời sống.
- B. hệ thống các quy tắc xử chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.
- C. hệ thống các văn bản và nghị định do các cấp ban hành và thực hiện.
- D. hệ thống các quy tắc xử xử được hình thành theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Câu 33. Nam công dân từ 18 đến 25 tuổi phải thực hiện nghĩa vụ quân sự, thuộc hình thức thực hiện pháp luật nào?

- A. Tuân thủ pháp luật.
- B. Áp dụng pháp luật.
- C. Thi hành pháp luật.
- D. Sử dụng pháp luật.

Câu 34. Các quyền và nghĩa vụ pháp lý cơ bản của công dân được qui định trong

- A. Luật hôn nhân - gia đình.
- B. Luật hành chính.
- C. Luật dân sự.
- D. Hiến pháp.

Câu 35. Các hình thức thực hiện pháp luật có những điểm nào giống nhau?

- A. Công dân không làm những điều pháp luật cấm.
- B. Công dân thực hiện đúng đắn các quyền theo quy định pháp luật.
- C. Công dân thực hiện đúng đắn các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.
- D. Công dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Câu 36. Pháp luật nước ta có mấy đặc trưng cơ bản?

- A. Năm
- B. Ba.
- C. Bốn.
- D. Hai.

Câu 37. Pháp luật có tính bắt buộc chung tức là quy định bắt buộc đối với tất cả cá nhân và tổ chức, ai cũng xử sự theo

- A. quyền lực.
- B. yêu cầu.
- C. pháp luật.
- D. đạo đức.

Câu 38. Trong hàng loạt luôn thể hiện các quan niệm về đạo đức, nhất là pháp luật trong các lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình, văn hoá, xã hội, giáo dục.

- A. quy phạm xã hội
- B. vấn đề pháp luật
- C. quy phạm đạo đức
- D. quy phạm pháp luật

Câu 39. Trong các hành vi dưới đây hành vi nào thể hiện công dân thực hiện pháp luật với sự tham gia can thiệp của nhà nước?

- A. Người kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.
- B. Người tham gia giao thông không vượt qua ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ.
- C. Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.
- D. Công dân thực hiện quyền tự do kinh doanh.

Câu 40. Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện nghĩa vụ (những việc phải làm) là

- A. tuân thủ pháp luật.
- B. sử dụng pháp luật.
- C. áp dụng pháp luật.
- D. thi hành pháp luật.

----- **HẾT** -----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: GDCD - BAN KHXH

Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 123-XH

-
- Câu 1.** Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện quyền (những việc được làm) là
A. sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật.
C. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.
- Câu 2.** Trong các hành vi dưới đây hành vi nào thể hiện công dân thực hiện pháp luật với sự tham gia can thiệp của nhà nước?
A. Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.
B. Người kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.
C. Người tham gia giao thông không vượt qua ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ.
D. Công dân thực hiện quyền tự do kinh doanh.
- Câu 3.** Ông A là người có thu nhập cao, hằng năm ông A chủ động đến cơ quan thuế để nộp thuế thu nhập cá nhân. Trong trường hợp này ông A đã
A. sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật.
C. áp dụng pháp luật. D. tuân thủ pháp luật.
- Câu 4.** Có thể nói, pháp luật là một đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức.
A. cách thức B. phương thức C. hình thức D. phương tiện
- Câu 5.** Nội dung nào sau đây phù hợp với tính quy phạm phổ biến của pháp luật?
A. Ai cũng cần phải thực hiện theo các tín điều tôn giáo được ban hành.
B. Phạm vi tác động của pháp luật rộng lớn cả về không gian, thời gian và đối tượng áp dụng.
C. Phạm vi tác động của quy phạm xã hội rộng hơn so với pháp luật.
D. Cơ quan có quyền ban hành pháp luật thì cũng có quyền không thực hiện pháp luật.
- Câu 6.** Chính những giá trị cơ bản nhất của pháp luật - công bằng,, tự do, lẽ phải, cũng là những giá trị đạo đức cao cả mà con người luôn hướng tới.
A. hợp pháp B. đúng đắn C. tôn trọng D. bình đẳng
- Câu 7.** Hình phạt trong pháp luật hình sự của các nước thể hiện “hậu quả pháp lý” nặng nề nhất mà chủ thể phải gánh chịu do hành vi vi phạm pháp luật gây ra thể hiện đặc trưng nào?
A. Tính ý chí.
B. Tính chủ quan, quy phạm phổ biến.
C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- Câu 8.** Nhận định nào **sai** khi nói về vai trò của pháp luật?
A. Pháp luật là phương tiện để nhân dân bảo vệ quyền chính đáng của mình.
B. Pháp luật tạo ra môi trường ổn định cho việc thiết lập mối quan hệ giữa các nước.
C. Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý kinh tế, xã hội.
D. Pháp luật là cơ sở để thiết lập, củng cố và tăng cường quyền lực nhà nước.
- Câu 9.** Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện nghĩa vụ (những việc phải làm) là

A. tuân thủ pháp luật.

B. thi hành pháp luật.

C. áp dụng pháp luật.

D. sử dụng pháp luật.

Câu 10. Chị C không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy trên đường. Trong trường hợp này chị C đã

A. không thi hành pháp luật.

B. không áp dụng pháp luật.

C. không sử dụng pháp luật.

D. không tuân thủ pháp luật.

Câu 11. Pháp luật có tính bắt buộc chung tức là quy định bắt buộc đối với tất cả cá nhân và tổ chức, ai cũng xử sự theo

A. pháp luật.

B. yêu cầu.

C. quyền lực.

D. đạo đức.

Câu 12. Pháp luật là

A. các quy tắc xử sự chung, do nhà nước ban hành hoặc công nhận.

B. các quy tắc xử sự chung, do nhà nước thừa nhận trên những chuẩn mực của đời sống.

C. các quy tắc xử sự chung của mọi người, do nhà nước ban hành, được áp dụng ở phạm vi nhất định.

D. các hệ thống chuẩn mực, được quy định trong Hiến pháp, do Nhà nước thừa nhận.

Câu 13. Nhận định nào sau đây **sai** khi nói đến vai trò của pháp luật?

A. Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý mọi mặt đời sống xã hội.

B. Pháp luật là công cụ thực hiện đường lối chính sách của Đảng.

C. Pháp luật là phương tiện thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi công dân.

D. Pháp luật là công cụ bảo vệ mọi quyền và lợi ích của công dân.

Câu 14. Pháp luật là

A. hệ thống các văn bản và nghị định do các cấp ban hành và thực hiện.

B. hệ thống các quy tắc xử sự được hình thành theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.

C. hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

D. những luật và điều luật cụ thể trong thực tế đời sống.

Câu 15. Trong hàng loạt luôn thể hiện các quan niệm về đạo đức, nhất là pháp luật trong các lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình, văn hoá, xã hội, giáo dục.

A. quy phạm xã hội

B. vấn đề pháp luật

C. quy phạm đạo đức

D. quy phạm pháp luật

Câu 16. Các tổ chức cá nhân không làm những việc bị cấm là

A. thi hành pháp luật.

B. áp dụng pháp luật.

C. tuân thủ pháp luật.

D. sử dụng pháp luật.

Câu 17. Các quyền và nghĩa vụ pháp lý cơ bản của công dân được qui định trong

A. Hiến pháp.

B. Luật hôn nhân - gia đình.

C. Luật dân sự.

D. Luật hành chính.

Câu 18. Em hãy hoàn thiện khẳng định sau: “Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính, do ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện của giai cấp thống trị và phụ thuộc vào các điều kiện, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”

A. bắt buộc chung – nhà nước – ý chí – kinh tế xã hội.

B. bắt buộc – quốc hội – ý chí – chính trị.

C. bắt buộc – quốc hội – lý tưởng – kinh tế xã hội.

D. bắt buộc chung – nhà nước – lý tưởng – chính trị.

Câu 19. Mỗi quy tắc xử sự thường được thể hiện thành một

A. quy định pháp luật.

B. điều cấm.

C. văn bản luật.

D. quy phạm pháp luật.

Câu 20. Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào thể hiện công dân sử dụng pháp luật?

A. Công ty X thực hiện nghĩa vụ đóng thuế theo quy định pháp luật.

B. Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.

C. Anh A chị B đến UBND phường đăng ký kết hôn.

D. Các bên tranh chấp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Câu 21. Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào thể hiện áp dụng pháp luật?

A. Cảnh sát giao thông xử phạt người không đội mũ bảo hiểm.

B. Công dân A gửi đơn khiếu nại lên cơ quan nhà nước.

C. Anh A chị B đến UBND phường đăng ký kết hôn.

D. Người tham gia giao thông không vượt qua ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ.

Câu 22. Ông K lừa chị H bằng cách mượn của chị 10 lượng vàng nhưng đến ngày hẹn ông K đã không chịu trả cho chị H số vàng trên. Chị H đã làm đơn kiện ông K ra tòa. Việc chị H kiện ông K là hành vi

A. sử dụng pháp luật.

B. thi hành pháp luật.

C. tuân thủ pháp luật.

D. áp dụng pháp luật.

Câu 23. Quá trình thực hiện pháp luật chỉ đạt hiệu quả khi các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thực hiện

A. đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật.

B. đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật.

C. đúng đắn các quyền của mình theo hiến pháp và pháp luật.

D. đúng đắn các quyền và nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật.

Câu 24. Văn bản luật bao gồm:

A. Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của quốc hội.

B. Hiến pháp, Luật.

C. Luật, Bộ luật.

D. Hiến pháp, Luật, Bộ luật.

Câu 25. Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn G 14 năm tù về các tội “cướp tài sản” và “cố ý gây thương tích”. Trong trường hợp này pháp luật đã thể hiện vai trò là phương tiện để Nhà nước

A. quản lý xã hội.

B. trừng phạt người phạm tội.

C. thể hiện quyền lực của Nhà nước.

D. trừng phạt công dân.

Câu 26. Nam công dân từ 18 đến 25 tuổi phải thực hiện nghĩa vụ quân sự, thuộc hình thức thực hiện pháp luật nào?

A. Thi hành pháp luật.

B. Tuân thủ pháp luật.

C. Áp dụng pháp luật.

D. Sử dụng pháp luật.

Câu 27. Ưu thế vượt trội của pháp luật so với các quy phạm xã hội khác là gì?

A. Tồn tại trong thời gian dài.

B. Tính rộng rãi.

C. Tính xã hội.

D. Tính cưỡng chế.

Câu 28. Pháp luật nước ta có mấy đặc trưng cơ bản?

A. Ba.

B. Bốn.

C. Năm

D. Hai.

Câu 29. Khi gặp đèn đỏ thì dừng, chạy xe không dàn hàng ngang là

A. sử dụng pháp luật.

B. thực hiện pháp luật.

C. tuân thủ pháp luật.

D. áp dụng pháp luật.

Câu 30. Người chưa thành niên, theo qui định pháp luật Việt Nam là người chưa đủ

- A. 16 tuổi. B. 17 tuổi C. 15 tuổi. D. 18 tuổi.

Câu 31. Tòa án huyện A tuyên bố bị cáo B mức phạt 2 năm tù vì tội hiếp dâm, là

- A. thi hành pháp luật. B. tuân thủ pháp luật.
C. áp dụng pháp luật. D. sử dụng pháp luật.

Câu 32. Các hình thức thực hiện pháp luật có những điểm nào giống nhau?

- A. Công dân thực hiện đúng dẫn các quyền theo quy định pháp luật.
B. Công dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định pháp luật.
C. Công dân không làm những điều pháp luật cấm.
D. Công dân thực hiện đúng dẫn các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Câu 33. Tổ chức duy nhất có quyền ban hành pháp luật và bảo đảm thực hiện pháp luật là

- A. cơ quan nhà nước. B. Chính phủ. C. Quốc hội. D. Nhà nước.

Câu 34. Bản hiến pháp mới được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2013 (HP 2013) có hiệu lực năm nào?

- A. 2016 B. 2013 C. 2014 D. 2015

Câu 35. “*Vợ chồng bình đẳng với nhau, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình*” (Điều 19. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng, Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010) thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

- A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. B. Tính ý chí và khách quan.
C. Tính quyền lực, bắt buộc chung. D. Tính quy phạm phổ biến

Câu 36. Công dân A không tham gia buôn bán, tàng trữ và sử dụng chất ma túy. Trong trường hợp này, công dân A đã

- A. sử dụng pháp luật. B. tuân thủ pháp luật.
C. áp dụng pháp luật. D. không tuân thủ pháp luật.

Câu 37. Nhờ có, Nhà nước phát huy được quyền lực của mình và kiểm tra, kiểm soát được các hoạt động của mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan trong phạm vi lãnh thổ của mình.

- A. kế hoạch cụ thể B. chủ trương và chính sách
C. quyền lực D. pháp luật

Câu 38. Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu của

- A. Nhà nước. B. Ủy ban nhân các cấp.
C. Hội đồng nhân dân các cấp. D. Quốc hội.

Câu 39. Các cá nhân, tổ chức kiềm chế để không làm những điều mà pháp luật cấm là

- A. sử dụng pháp luật. B. thi hành pháp luật.
C. tuân thủ pháp luật. D. áp dụng pháp luật.

Câu 40. Đầu là bản chất của pháp luật Việt Nam?

- A. Tính xã hội và tính kinh tế. B. Tính giai cấp và tính xã hội.
C. Tính giai cấp và tính chính trị. D. Tính kinh tế và tính giai cấp.

----- **HẾT** -----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: GDCD - BAN KHXH

Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 124-XH

-
- Câu 1.** Các cá nhân, tổ chức kiểm chế để không làm những điều mà pháp luật cấm là
A. tuân thủ pháp luật. B. thi hành pháp luật.
C. sử dụng pháp luật. D. áp dụng pháp luật.
- Câu 2.** Nhờ có, Nhà nước phát huy được quyền lực của mình và kiểm tra, kiểm soát được các hoạt động của mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan trong phạm vi lãnh thổ của mình.
A. quyền lực B. kế hoạch cụ thể
C. chủ trương và chính sách D. pháp luật
- Câu 3.** Pháp luật có tính bắt buộc chung tức là quy định bắt buộc đối với tất cả cá nhân và tổ chức, ai cũng xử sự theo
A. yêu cầu. B. đạo đức. C. quyền lực. D. pháp luật.
- Câu 4.** Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào thể hiện công dân sử dụng pháp luật?
A. Các bên tranh chấp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.
B. Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.
C. Anh A chị B đến UBND phường đăng ký kết hôn.
D. Công ty X thực hiện nghĩa vụ đóng thuế theo quy định pháp luật.
- Câu 5.** Nhận định nào **sai** khi nói về vai trò của pháp luật?
A. Pháp luật là phương tiện để nhân dân bảo vệ quyền chính đáng của mình.
B. Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lí kinh tế, xã hội.
C. Pháp luật là cơ sở để thiết lập, củng cố và tăng cường quyền lực nhà nước.
D. Pháp luật tạo ra môi trường ổn định cho việc thiết lập mối quan hệ giữa các nước.
- Câu 6.** Quá trình thực hiện pháp luật chỉ đạt hiệu quả khi các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thực hiện
A. đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật.
B. đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật.
C. đúng đắn các quyền của mình theo hiến pháp và pháp luật.
D. đúng đắn các quyền và nghĩa vụ của mình theo hiến pháp và pháp luật.
- Câu 7.** Mỗi quy tắc xử sự thường được thể hiện thành một
A. quy định pháp luật. B. văn bản luật.
C. quy phạm pháp luật. D. điều cấm.
- Câu 8.** Tòa án huyện A tuyên bố bị cáo B mức phạt 2 năm tù vì tội hiếp dâm, là
A. tuân thủ pháp luật. B. áp dụng pháp luật.
C. thi hành pháp luật. D. sử dụng pháp luật.
- Câu 9.** Trong hàng loạt luôn thể hiện các quan niệm về đạo đức, nhất là pháp luật trong các lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình, văn hoá, xã hội, giáo dục.

A. quy phạm xã hội

B. quy phạm đạo đức

C. quy phạm pháp luật

D. vấn đề pháp luật

Câu 10. Em hãy hoàn thiện khẳng định sau: “Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính , do ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện của giai cấp thống trị và phụ thuộc vào các điều kiện , là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”

A. bắt buộc chung – nhà nước – ý chí – kinh tế xã hội.

B. bắt buộc – quốc hội – ý chí – chính trị.

C. bắt buộc chung – nhà nước – lý tưởng – chính trị.

D. bắt buộc – quốc hội – lý tưởng – kinh tế xã hội.

Câu 11. Các quyền và nghĩa vụ pháp lý cơ bản của công dân được qui định trong

A. Luật hành chính.

B. Luật hôn nhân - gia đình.

C. Luật dân sự.

D. Hiến pháp.

Câu 12. Người chưa thành niên, theo qui định pháp luật Việt Nam là người chưa đủ

A. 15 tuổi.

B. 16 tuổi.

C. 18 tuổi.

D. 17 tuổi

Câu 13. Ông A là người có thu nhập cao, hằng năm ông A chủ động đến cơ quan thuế để nộp thuế thu nhập cá nhân. Trong trường hợp này ông A đã

A. thi hành pháp luật.

B. tuân thủ pháp luật.

C. áp dụng pháp luật.

D. sử dụng pháp luật.

Câu 14. Nhận định nào sau đây **sai** khi nói đến vai trò của pháp luật?

A. Pháp luật là phương tiện thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi công dân.

B. Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý mọi mặt đời sống xã hội.

C. Pháp luật là công cụ bảo vệ mọi quyền và lợi ích của công dân.

D. Pháp luật là công cụ thực hiện đường lối chính sách của Đảng.

Câu 15. Bản hiến pháp mới được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2013 (HP 2013) có hiệu lực năm nào?

A. 2016

B. 2013

C. 2014

D. 2015

Câu 16. Khi gặp đèn đỏ thì dừng, chạy xe không dàn hàng ngang là

A. áp dụng pháp luật.

B. thực hiện pháp luật.

C. sử dụng pháp luật.

D. tuân thủ pháp luật.

Câu 17. Văn bản luật bao gồm:

A. Hiến pháp, Luật, Bộ luật.

B. Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của quốc hội.

C. Hiến pháp, Luật.

D. Luật, Bộ luật.

Câu 18. Các hình thức thực hiện pháp luật có những điểm nào giống nhau?

A. Công dân không làm những điều pháp luật cấm.

B. Công dân thực hiện đúng đắn các quyền theo quy định pháp luật.

C. Công dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

D. Công dân thực hiện đúng đắn các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Câu 19. “*Vợ chồng bình đẳng với nhau, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình*” (Điều 19. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng, Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010) thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến

B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

D. Tính ý chí và khách quan.

Câu 20. Tổ chức duy nhất có quyền ban hành pháp luật và bảo đảm thực hiện pháp luật là

- A. Quốc hội. B. Chính phủ. C. Nhà nước. D. cơ quan nhà nước.

Câu 21. Ông K lừa chị H bằng cách mượn của chị 10 lượng vàng nhưng đến ngày hẹn ông K đã không chịu trả cho chị H số vàng trên. Chị H đã làm đơn kiện ông K ra tòa. Việc chị H kiện ông K là hành vi

- A. thi hành pháp luật. B. áp dụng pháp luật.
C. tuân thủ pháp luật. D. sử dụng pháp luật.

Câu 22. Chị C không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy trên đường. Trong trường hợp này chị C đã

- A. không áp dụng pháp luật. B. không thi hành pháp luật.
C. không sử dụng pháp luật. D. không tuân thủ pháp luật.

Câu 23. Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu của

- A. Nhà nước. B. Quốc hội.
C. Ủy ban nhân các cấp. D. Hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 24. Pháp luật là

A. hệ thống các quy tắc xử chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

- B. những luật và điều luật cụ thể trong thực tế đời sống.
C. hệ thống các văn bản và nghị định do các cấp ban hành và thực hiện.
D. hệ thống các quy tắc xử được hình thành theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Câu 25. Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện nghĩa vụ (những việc phải làm) là

- A. Thi hành pháp luật. B. Tuân thủ pháp luật.
C. Sử dụng pháp luật. D. Áp dụng pháp luật.

Câu 26. Trong các hành vi dưới đây hành vi nào thể hiện công dân thực hiện pháp luật với sự tham gia can thiệp của nhà nước?

- A. Công dân thực hiện quyền tự do kinh doanh.
B. Người kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.
C. Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.
D. Người tham gia giao thông không vượt qua ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ.

Câu 27. Pháp luật nước ta có mấy đặc trưng cơ bản?

- A. Bốn. B. Ba. C. Hai. D. Năm

Câu 28. Hình phạt trong pháp luật hình sự của các nước thể hiện “hậu quả pháp lý” nặng nề nhất mà chủ thể phải gánh chịu do hành vi vi phạm pháp luật gây ra thể hiện đặc trưng nào?

- A. Tính ý chí. B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. D. Tính chủ quan, quy phạm phổ biến.

Câu 29. Nội dung nào sau đây phù hợp với tính quy phạm phổ biến của pháp luật?

- A. Ai cũng cần phải thực hiện theo các tín điều tôn giáo được ban hành.
B. Cơ quan có quyền ban hành pháp luật thì cũng có quyền không thực hiện pháp luật.
C. Phạm vi tác động của quy phạm xã hội rộng hơn so với pháp luật.
D. Phạm vi tác động của pháp luật rộng lớn cả về không gian, thời gian và đối tượng áp dụng.

Câu 30. Các tổ chức cá nhân không làm những việc bị cấm là

- A. áp dụng pháp luật. B. sử dụng pháp luật.
C. tuân thủ pháp luật. D. thi hành pháp luật.

Câu 31. Có thể nói, pháp luật là một đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức.

- A. phương thức B. cách thức C. phương tiện D. hình thức

Câu 32. Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn G 14 năm tù về các tội “cướp tài sản” và “cố ý gây thương tích”. Trong trường hợp này pháp luật đã thể hiện vai trò là phương tiện để Nhà nước

- A. quản lý xã hội.
- B. thể hiện quyền lực của Nhà nước.
- C. trừng phạt người phạm tội.
- D. trừng phạt công dân.

Câu 33. Pháp luật là

- A. các quy tắc xử sự chung, do nhà nước ban hành hoặc công nhận.
- B. các hệ thống chuẩn mực, được quy định trong Hiến pháp, do Nhà nước thừa nhận.
- C. các quy tắc xử sự chung, do nhà nước thừa nhận trên những chuẩn mực của đời sống.
- D. các quy tắc xử sự chung của mọi người, do nhà nước ban hành, được áp dụng ở phạm vi nhất định.

Câu 34. Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào thể hiện áp dụng pháp luật?

- A. Anh A chị B đến UBND phường đăng ký kết hôn.
- B. Cảnh sát giao thông xử phạt người không đội mũ bảo hiểm.
- C. Công dân A gửi đơn khiếu nại lên cơ quan nhà nước.
- D. Người tham gia giao thông không vượt qua ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ.

Câu 35. Ưu thế vượt trội của pháp luật so với các quy phạm xã hội khác là gì?

- A. Tính cưỡng chế.
- B. Tính rộng rãi.
- C. Tồn tại trong thời gian dài.
- D. Tính xã hội.

Câu 36. Nam công dân từ 18 đến 25 tuổi phải thực hiện nghĩa vụ quân sự, thuộc hình thức thực hiện pháp luật nào?

- A. Thi hành pháp luật.
- B. Tuân thủ pháp luật.
- C. Áp dụng pháp luật.
- D. Sử dụng pháp luật.

Câu 37. Đây là bản chất của pháp luật Việt Nam?

- A. Tính giai cấp và tính xã hội.
- B. Tính giai cấp và tính chính trị.
- C. Tính xã hội và tính kinh tế.
- D. Tính kinh tế và tính giai cấp.

Câu 38. Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện quyền (những việc được làm) là

- A. sử dụng pháp luật.
- B. thi hành pháp luật.
- C. áp dụng pháp luật.
- D. tuân thủ pháp luật.

Câu 39. Công dân A không tham gia buôn bán, tàng trữ và sử dụng chất ma túy. Trong trường hợp này, công dân A đã

- A. áp dụng pháp luật.
- B. không tuân thủ pháp luật.
- C. sử dụng pháp luật.
- D. tuân thủ pháp luật.

Câu 40. Chính những giá trị cơ bản nhất của pháp luật - công bằng,, tự do, lẽ phải, cũng là những giá trị đạo đức cao cả mà con người luôn hướng tới.

- A. tôn trọng
- B. đúng đắn
- C. hợp pháp
- D. bình đẳng

----- **HẾT** -----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8
000	A	D	D	D	C	C	B	B
121-XH	A	C	B	A	B	C	B	C
122-XH	D	C	A	D	B	D	D	A
123-XH	A	A	B	B	B	D	C	D
124-XH	A	D	D	C	C	A	C	B

Đề\câu	9	10	11	12	13	14	15	16
000	A	A	A	B	C	D	C	B
121-XH	D	C	A	C	D	A	A	A
122-XH	D	B	C	C	C	C	D	C
123-XH	B	D	A	A	D	C	D	C
124-XH	C	A	D	C	A	C	C	D

Đề\câu	17	18	19	20	21	22	23	24
000	B	B	C	A	A	B	A	A
121-XH	C	D	A	C	C	A	A	B
122-XH	D	D	C	B	D	D	C	C
123-XH	A	A	D	C	A	A	A	D
124-XH	A	D	A	C	D	D	B	A

Đề\câu	25	26	27	28	29	30	31	32
000	C	D	D	A	C	B	A	B
121-XH	C	A	D	D	A	D	A	B
122-XH	A	D	B	D	A	A	C	B
123-XH	A	A	D	A	C	D	C	D
124-XH	A	C	B	B	D	C	A	A

Đề\câu	33	34	35	36	37	38	39	40
000	C	A	C	D	B	D	D	D
121-XH	A	A	B	D	A	B	C	A
122-XH	C	D	C	B	C	D	C	D
123-XH	D	C	D	B	D	D	C	B
124-XH	A	B	A	A	A	A	D	D